

Sở GD&ĐT Thành phố Đà Nẵng
Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Lâm Thị Hương
Ngày soạn: 7/10/2026
Lớp dạy: 11/1, 11/2, 11/3, 11/4, 11/6, 11/7
Thời gian thực hiện: Tuần 8

CHỦ ĐỀ 3: ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HOÁ TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ BÀI 9: GIAO TIẾP AN TOÀN TRÊN INTERNET

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Nêu được một số dạng lừa đảo phổ biến trên không gian số và những biện pháp phòng tránh.
- Biết giao tiếp một cách văn minh, phù hợp với các quy tắc và văn hóa ứng xử trong môi trường số.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào hoạt động luyện tập, làm bài tập củng cố.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

Năng lực riêng:

- Năng lực tư duy, khả năng giải quyết vấn đề: HS được phát triển thông qua hoạt động nhóm, nhận biết các hình thức lừa đảo trên Internet và cách phòng tránh.
- Năng lực hợp tác: Thông qua thảo luận, trao đổi làm việc nhóm.

Năng lực số:

- 4.1.NC1b: Nhận thức được sự đa dạng của các rủi ro và mối đe dọa trong môi trường số.
- 2.5.NC1a: Áp dụng được các chuẩn mực hành vi và bí quyết khác nhau khi sử dụng công nghệ số và tương tác trong môi trường số.

Năng lực AI:

- 11.A1.2. Phân tích được các trường hợp thực tế để thấy được tầm quan trọng của việc sử dụng AI để nâng cao năng lực của con người mà vẫn đảm bảo sự kiểm soát của con người.

3. Phẩm chất

- Phẩm chất chăm chỉ: chăm chỉ suy nghĩ, trả lời các câu hỏi; hoàn thành bài tập.
- Phẩm chất kiên trì: đọc hiểu, tiếp thu các kiến thức mới.
- Phẩm chất cẩn thận: đọc và làm bài một cách cẩn thận.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV

- KHBD, SGV, SGK, SBT, giáo án PPT.
- Phòng thực hành máy tính kết nối Internet, máy chiếu.

2. Đối với HS

- SGK, SBT, vở ghi.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Đặt HS vào tình huống thực tiễn chứa đựng vấn đề cần giải quyết.

b) Nội dung: GV dẫn dắt đưa ra câu hỏi cho HS trao đổi, thảo luận để nêu một vài ví dụ cho thấy sự cần thiết phải có các kỹ năng cơ bản khi tham gia mạng xã hội nói riêng, không gian số nói chung.

c) Sản phẩm: Dựa vào kiến thức của bản thân, HS thực hiện yêu cầu GV đưa ra.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:

- GV cho HS đọc tình huống trong SGK: *Mạng Internet mang lại nhiều lợi ích, tuy nhiên, việc sử dụng không đúng cách sẽ ảnh hưởng xấu tới sức khỏe và tinh thần*

cùng nhiều rủi ro: mất thông tin cá nhân, bị lừa đảo, quấy rối, đối mặt với các thông tin sai lệch, bị lôi kéo tham gia những thử thách nguy hại,... Do vậy, khi tham gia mạng xã hội nói riêng, không gian số nói chung, mỗi người cần trang bị cho mình một số kỹ năng cơ bản như: kỹ năng giao tiếp; kỹ năng đối phó với dư luận và vượt qua khủng hoảng; kỹ năng nhận biết và phòng tránh lừa đảo,...

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi và đưa ra cách giải quyết tình huống: *Hãy nêu vài ví dụ cho thấy sự cần thiết phải có các kỹ năng đó.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:

- HS thảo luận, suy nghĩ câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:

- GV mời đại diện một số nhóm trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung:

+ Một số tình huống trong thực tế là:

- Mất thông tin cá nhân.
- Bị lừa đảo tài chính ...

+ Một số cách giải quyết các tình huống đó:

- Đặt mật khẩu không dễ đoán.
- Không nhấp chuột vào đường liên kết lạ.
- Không để lộ thông tin trên mạng xã hội, ...

→ GV nhấn mạnh: *Việc sử dụng đúng cách mạng Internet và biết cách giao tiếp ứng xử trong môi trường số là rất quan trọng.*

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận.

- GV dẫn dắt HS vào bài học mới – **Bài 9: Giao tiếp an toàn trên Internet.**

2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Trao đổi về cách xử lý những tình huống bất thường

a) Mục tiêu: Nhận biết được cách xử lý tình huống, đánh giá và so sánh với tình huống bản thân gặp phải và cách xử lý với tình huống, cách xử lý của các bạn.

b) Nội dung: HS đọc SGK và trả lời Hoạt động 1, thảo luận nhóm xây dựng kiến thức bài mới, củng cố bằng cách trả lời Câu hỏi trắc nghiệm SGK trang 46

c) Sản phẩm: HS nắm được một số nguyên tắc nhận biết, phòng tránh lừa đảo trên không gian số; vận dụng kiến thức đã học vào một số tình huống cụ thể.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN	NLS-AI
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: - GV giới thiệu: <i>Mục đích của những kẻ lừa đảo thường là tài chính, gây ảnh hưởng tinh thần, thể xác người bị hại. Câu chuyện chúng đưa ra rất khó tin.</i> - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: + Mục a: GV yêu cầu HS đọc SGK trang 43, 44, sử dụng sơ đồ tư duy vẽ lại nội dung. GV đặt câu hỏi: <i>Em hãy nêu ba nguyên tắc khi gặp lừa đảo trên không gian số?</i> + Mục b: Với mỗi tình huống thực tế, GV có thể chia nhóm và yêu cầu thể hiện lại nguyên tắc nhận biết và phòng tránh trên bằng nhiều cách khác nhau (vẽ tranh, diễn kịch, hoặc diễn thuyết,...) GV đặt câu hỏi: <i>Kể tên các dạng lừa đảo thường gặp và biểu hiện của chúng.</i> - GV yêu cầu HS đọc hộp kiến thức để ghi nhớ kiến thức trọng tâm. → GV chốt lại: <i>Trong mọi tình huống HS cần tỉnh táo, bình tĩnh, tuân thủ 3 nguyên tắc đã học: hãy chậm lại; kiểm tra ngay; dừng lại, không gửi.</i>	1. Nhận biết và phòng tránh một số dạng lừa đảo trên không gian số a) Một số nguyên tắc nhận biết và phòng tránh lừa đảo trên không gian số - Ba nguyên tắc khi gặp lừa đảo trên không gian số là: + Hãy chậm lại! + Kiểm tra ngay! + Dừng lại, không gửi! b) Vận dụng vào một số tình huống cụ thể - Một số dạng lừa đảo là: + Lừa đảo hỗ trợ kỹ thuật: Kẻ lừa đảo thuyết phục rằng thiết bị của nạn nhân gặp sự cố và cần thanh toán ngay để khắc phục (sự cố không hề tồn tại) + Lừa đảo dưới dạng thông báo tin tốt: Kẻ lừa đảo thông báo nạn nhân trúng thưởng hay nhận phiếu mua hàng nhưng phải trả phí để nhận thưởng. + Lừa đảo dưới dạng thông báo	4.1.NC1b: Nhận thức được sự đa dạng của các rủi ro và mối đe dọa trong môi trường số. Nhận biết được các dạng lừa đảo trên không gian số

- GV cho HS đọc và trả lời **Câu hỏi SGK** trang 46:

Với các tình huống nêu trong Hoạt động 1, những cách nào sau đây là ứng xử cần thiết để phòng tránh những rủi ro?

A. Thực hiện các yêu cầu để đề phòng câu chuyện trở nên phức tạp.

B. Hãy dành thời gian và đặt câu hỏi để tránh bị dồn vào tình huống xấu.

C. Trao đổi với thầy cô giáo, người thân, bạn bè,... để được nghe ý kiến tư vấn.

D. Tìm cách liên hệ trực tiếp với người gửi để làm rõ.

● [Tích hợp AI]

● [Giáo viên hướng dẫn]

● Giáo viên giao nhiệm vụ cụ thể:

"Hiện nay tội phạm sử dụng công nghệ AI để giả mạo khuôn mặt và giọng nói khi gọi video. Các nhóm hãy dùng AI tra cứu xem Deepfake là gì và làm thế nào để nhận biết cuộc gọi video lừa đảo bằng Deepfake."

● Giáo viên hướng dẫn dùng công cụ số hoặc AI: Gợi ý câu lệnh (prompt): "Nêu 3 dấu hiệu nhận biết một cuộc gọi video lừa đảo sử dụng công nghệ Deepfake."

● Giáo viên nhắc học sinh không nhập thông tin cá nhân vào AI: Không chia sẻ hình ảnh hay đoạn ghi âm của bản thân/gia đình lên các công cụ tạo ảnh/giọng nói tự do trên mạng để tránh bị thu thập dữ liệu.

● Giáo viên yêu cầu học sinh kiểm chứng kết ● Giáo viên nhận xét sản phẩm và điều chỉnh sai lệch nếu AI đưa ra cách giải quyết chưa phù hợp thực tế.

tin xấu: Nạn nhân nhận thông báo thanh toán khoản tiền nào đó từ người tự xưng là nhân viên nhà nước.

Câu hỏi:

Đáp án: C.

11.A1.2.

Khi thảo luận về các tình huống lừa đảo, học sinh sử dụng công cụ AI

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS chú ý quan sát, lắng nghe, rút ra kết luận. ● [Học sinh thực hiện] ● Học sinh thực hiện từng bước: Nhập prompt vào chatbot AI, đọc thông tin trả về về các dấu hiệu của Deepfake. ● Học sinh dùng thiết bị, học liệu số hoặc AI: Dùng điện thoại/máy tính của nhóm truy cập AI. ● Học sinh ghi lại kết quả: Bổ sung thêm vào vở các dấu hiệu nhận biết lừa đảo hiện đại (màu da không đều, chuyển động miệng không khớp tiếng). ● Học sinh so sánh, kiểm tra, chỉnh sửa kết quả: Kết hợp kết quả AI với 3 nguyên tắc phòng tránh trong SGK để hoàn thiện kỹ năng phòng vệ. ● Học sinh trình bày rõ phân tự làm và phần có công cụ hỗ trợ: Trình bày với lớp: "Theo kết quả tra cứu bằng AI, lừa đảo Deepfake rất tinh vi, nhưng áp dụng nguyên tắc 'Chậm lại' và 'Kiểm tra ngay' của SGK (gọi điện thoại trực tiếp để hỏi lại) vẫn là cách an toàn nhất." Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS ghi chép nội dung chính vào vở, hỏi lại GV những điều chưa nắm rõ. ● [Sản phẩm số hoặc sản phẩm AI] ● Nêu rõ sản phẩm cụ thể: Câu trả lời bổ sung các dấu hiệu lừa đảo bằng AI (Deepfake) và cách xử lý tương ứng vào báo cáo của nhóm. ● Sản phẩm phải gắn trực tiếp với mục tiêu bài học: Nêu được dạng lừa đảo tinh vi mới và biện pháp phòng tránh. Bước 4: Kết luận, nhận định - GV nhận xét, chuẩn kiến thức, kết luận. ● [Đánh giá] ● Nêu tiêu chí đánh giá ngắn gọn: Nêu đúng dấu hiệu lừa đảo bằng AI và áp dụng đúng nguyên tắc SGK để xử lý. ● Chỉ rõ học sinh đạt năng lực số nào: Đạt NLS 1.2. ● Chỉ rõ học sinh đạt năng lực AI		(ChatGPT/Gemini) để tra cứu về thuật ngữ "Deepfake" và "Voice Cloning" (sao chép giọng nói), sau đó đối chiếu cách phòng tránh với nguyên tắc "Chậm lại - Kiểm tra ngay" trong SGK.
--	--	--

nào nếu có: Đạt NLb. ● Đánh giá bằng hành vi cụ thể: Khen ngợi học sinh phân tích logic sự nguy hiểm của Deepfake và không bị hoang mang vì đã nắm chắc nguyên tắc đối phó.		
--	--	--

Hoạt động 2: Quy tắc ứng xử chung trong môi trường số

- a) Mục tiêu:** HS nắm được các quy tắc ứng xử trong môi trường số.
- b) Nội dung:** HS đọc hiểu kiến thức để biết được các quy tắc ứng xử, điều nên làm và không nên làm trong môi trường số.
- c) Sản phẩm:**
 - HS nêu được 4 quy tắc ứng xử chính; 5 điều nên làm và 5 điều không nên làm.
 - HS hoàn thành câu hỏi củng cố kiến thức trong SGK trang 48.
- d) Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN	NLS
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ: - GV dẫn dắt: <i>Khi bắt đầu sử dụng mạng Internet là em bắt đầu trở thành một công dân số, được tiếp cận với cả những lợi ích và rủi ro trên mạng.</i> - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 2 SGK trang 47 và hoạt động nhóm 4-5 người, thực hiện nhiệm vụ: + GV yêu cầu HS diễn giải chi tiết các nội dung trong hình 9.1 với 4 quy tắc. - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Nói hình” để nhận biết nội dung của 4 quy tắc ứng xử.	2. Giao tiếp và ứng xử trong môi trường số - Nội dung của 4 quy tắc ứng xử: - Tôn trọng, tuân thủ pháp luật: Mọi hành vi, ứng xử trên mạng xã hội phải phù hợp với các giá trị đạo đức, văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam - Lành mạnh: Tuân thủ các quy định và hướng dẫn về bảo vệ an toàn và bảo mật thông tin cá nhân và tổ chức - An toàn, bảo mật thông tin: Tuân thủ luật pháp Việt Nam, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân - Trách nhiệm: Chịu trách nhiệm về các hành vi, ứng xử trên mạng xã hội; khi có yêu cầu phải chủ động phối hợp các cơ quan chức năng để xử lý hành vi, nội dung thông tin vi phạm pháp luật - 5 điều không nên làm khi tham gia mạng xã hội: + Đăng tải nội dung vi phạm pháp luật.	- 2.5.NC1a: Áp dụng được các chuẩn mực hành vi và bí quyết khác nhau khi sử dụng công nghệ số và tương tác trong môi trường số.

Tôn trọng, tuân thủ pháp luật Lành mạnh An toàn, bảo mật thông tin Trách nhiệm	Mọi hành vi, ứng xử trên mạng xã hội phải phù hợp với các giá trị đạo đức, văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam Tuân thủ các quy định và hướng dẫn về bảo vệ an toàn và bảo mật thông tin cá nhân và tổ chức Tuân thủ luật pháp Việt Nam, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân Chịu trách nhiệm về các hành vi, ứng xử trên mạng xã hội; khi có yêu cầu phải chủ động phối hợp các cơ quan chức năng để xử lý hành vi, nội dung thông tin vi phạm pháp luật	+ Sử dụng từ ngữ gây thù hận, kích động bạo lực. + Sử dụng ngôn ngữ phản cảm, vô văn hóa. + Tung tin giả, sai sự thật hoặc xúc phạm cá nhân, tổ chức. + Quảng cáo, kinh doanh dịch vụ trái phép. Câu hỏi: Câu 1: Đáp án: A, B, D. Câu 2: Đáp án: A, C.
+ GV yêu cầu HS diễn giải nội dung 5 điều nên làm và 5 điều không nên làm bằng cách đặt câu hỏi: <i>Em hãy nêu một số điều nên làm và không nên làm khi tham gia mạng xã hội.</i> - GV yêu cầu HS đọc khung kiến thức để ghi nhớ kiến thức trọng tâm. - GV cho HS làm Câu hỏi để củng cố kiến thức (SGK – tr48) theo nhóm bàn: + <i>Câu 1: Những việc nào sau đây cần được khuyến khích khi tham gia môi trường số?</i> A. <i>Tìm hiểu và tuân thủ các điều khoản hướng dẫn sử dụng của nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội trước khi đăng kí, tham gia mạng xã hội.</i> B. <i>Chia sẻ thông tin từ mọi nguồn khác nhau.</i> C. <i>Mạng xã hội là môi trường ảo, do vậy không cần quá chú ý về câu chữ.</i> D. <i>Cần được sự đồng ý khi chia sẻ hình</i>		

<i>ảnh và chuyện riêng tư của bạn bè.</i> + <i>Câu 2: Những quan niệm nào sau đây là không đúng?</i> <i>A. Mọi tin nhắn, hình ảnh và video đăng tải lên mạng đều có thể thu hồi.</i> <i>B. Cần nhanh chóng thông báo tới các cơ quan chức năng, nhà cung cấp dịch vụ khi tài khoản của tổ chức, cá nhân bị mất quyền kiểm soát, bị giả mạo.</i> <i>C. Cần phê phán các từ ngữ không mang tính phổ thông, nặng bản sắc vùng miền.</i> <i>D. Trong ứng xử trên mạng xã hội được phép làm mọi điều pháp luật không cấm.</i> <i>E. Không cho mượn, cho thuê giấy tờ cá nhân hoặc thẻ ngân hàng; không bán, cho mượn tài khoản; không nhận chuyển khoản hay nhận tiền cho người không quen,...</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập: - HS lắng nghe GV hướng dẫn, thực hiện nhiệm vụ. - HS hoàn thành các yêu cầu, hoạt động nhóm, suy nghĩ câu trả lời. - GV quan sát để nắm bắt được tình hình tiếp thu kiến thức của HS để có điều chỉnh kịp thời. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:		
--	--	--

- Các nhóm xung phong thực hiện minh họa. - Các HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện: - GV nêu nhận xét, tổng quát lại kiến thức.		
---	--	--

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: HS củng cố kiến thức về vận dụng ba nguyên tắc phòng chống lừa đảo vào tình huống thực tế; bổ sung thêm những điều nên và không nên làm khi tham gia mạng xã hội.

b) Nội dung: HS vận dụng các kiến thức đã học để trả lời câu hỏi trắc nghiệm và hoàn thành bài tập phần Luyện tập SGK trang 48.

c) Sản phẩm học tập:

- HS tham gia trò chơi, trả lời câu hỏi trắc nghiệm.
- HS vận dụng được ba nguyên tắc phòng chống lừa đảo đã học vào giải quyết tình huống thực tế được đưa ra.
- HS suy nghĩ, bổ sung thêm các điều nên và không nên làm khi tham gia mạng xã hội theo ý kiến của mình.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:

- GV tổng hợp các kiến thức cần ghi nhớ cho HS.

Câu 1: Khi đăng nhập vào tài khoản cá nhân trên các máy tính công cộng, việc nên làm là:

- Để chế độ tự động đăng nhập
- Để chế độ ghi nhớ mật khẩu
- Không cần phải thoát tài khoản sau khi sử dụng
- Không để chế độ ghi nhớ mật khẩu và đăng xuất tài khoản sau khi sử dụng

Câu 2: Em nhận một cuộc gọi/ tin nhắn từ nhân viên y tế thông báo rằng một thành viên gia đình đang cấp cứu, yêu cầu đóng viện phí 50 triệu mới được cho vào phòng mổ. Trong tình huống này, em nên:

- A. Chuyển ngay tiền cho nhân viên y tế kia.
- B. Bình tĩnh và liên hệ với thành viên gia đình (trong lời của nhân viên kia) để xác minh thông tin.
- C. Hỏi thông tin người nhân viên kia và xin số tài khoản chuyển tiền.
- D. Vay tiền họ hàng để chuyển cho nhân viên kia.

Câu 3: Lời khuyên nào SAI khi em muốn bảo vệ máy tính và thông tin trong máy tính của mình?

- A. Luôn nhớ đăng xuất khi sử dụng xong máy tính, thư điện tử.
- B. Đừng bao giờ mở thư điện tử và tệp đính kèm thư từ những người lạ.
- C. Chẳng cần làm gì vì máy tính đã được cài đặt sẵn các thiết bị bảo vệ từ nhà sản xuất.
- D. Nên cài đặt phần mềm bảo vệ máy tính khỏi virus và thường xuyên cập nhật phần mềm bảo vệ.

Câu 4: Điều gì có thể dẫn đến vi phạm pháp luật khi dùng Internet?

- A. Bắt nạt hoặc tiếp tay cho kẻ bắt nạt.
- B. Lan truyền tin giả, bài viết xuyên tạc sự thật, hình ảnh đồi trụy.
- C. Ăn cắp thông tin trên mạng (vi phạm bản quyền tác giả).
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 5: Hành động nào sau đây là đúng?

- A. Luôn chấp nhận lời mời kết bạn của người lạ.
- B. Nói với bố mẹ và thầy cô về việc em bị đe dọa qua mạng.
- C. Chia sẻ cho các bạn những video bạo lực.
- D. Đăng thông tin không đúng về một người bạn cùng lớp lên mạng xã hội.

- GV tổ chức cho HS làm Bài 1, 2 phần **Luyện tập SGK** trang

Bài 1: Em nhận được tin nhắn trên Facebook từ tài khoản mang tên bạn em với nội dung bạn cần tiền gấp và yêu cầu em chuyển tiền ngay cho số điện thoại lạ

hoặc một số tài khoản ngân hàng mang tên bạn em. Có thể vận dụng ba nguyên tắc phòng chống lừa đảo trong trường hợp này như thế nào?

Bài 2: Ngoài những điều nên làm và không nên làm khi tham gia mạng xã hội (Hình 9.2, Hình 9.3), em có thể bổ sung thêm một vài điều khác nữa hay không?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:

- HS suy nghĩ, hoàn thành các bài tập GV yêu cầu.
- GV quan sát, hỗ trợ HS.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:

- HS trả lời nhanh câu hỏi trắc nghiệm.
- Mỗi bài tập GV mời HS xung phong trình bày kết quả bài làm. Các HS khác đối chiếu, nhận xét bài làm của bạn.

Kết quả:

Đáp án trắc nghiệm:

<i>Câu 1</i>	<i>Câu 2</i>	<i>Câu 3</i>	<i>Câu 4</i>	<i>Câu 5</i>
<i>D</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>D</i>	<i>B</i>

[2.1.NC1a: HS thực hiện các tương tác được xác định rõ ràng với công nghệ số (làm bài tập online) trong lớp học.]

Bài 1: Vận dụng 3 nguyên tắc vào tình huống.

- Nguyên tắc thứ nhất: Hãy chậm lại.
 - + Cần bình tĩnh và xác định lại số điện thoại lạ hoặc số tài khoản ngân hàng mang tên bạn em có đúng hay không?
 - + Xem xét nội dung tin nhắn có vấn đề lạ hay không?
- Nguyên tắc thứ hai: Kiểm tra ngay.
 - + Gọi điện ngay cho bạn để xác minh thông tin.
- Nguyên tắc thứ ba: Dừng lại, không gửi.
 - + Không thực hiện chuyển tiền theo yêu cầu chưa được xác minh.

Bài 2:

- Điều nên làm:
 - + Nên chọn bạn bè trên mạng cẩn thận.

- + *Nên sử dụng mật khẩu mạnh.*
- + *Nên cân nhắc trước khi đăng bài.*
- + *Nên sử dụng họ, tên thật của cá nhân, tên hiệu thật của tổ chức, cơ quan và đăng kí với nhà cung cấp dịch vụ để xác thực tên hiệu, địa chỉ trang mạng, đầu mối liên lạc khi tham gia, sử dụng mạng xã hội.*
- *Điều không nên làm: Không nên đăng hay chia sẻ:*
 - + *Những hình ảnh, tin tức/ văn bản kích động bạo lực.*
 - + *Hình ảnh, văn bản xúc phạm kì thị cá nhân, tổ chức.*
 - + *Ngày sinh, thông tin cá nhân của bạn.*
 - + *Trò chuyện riêng tư.*
 - + *Hình ảnh có bản quyền.*
 - + ...

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:

- GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương các HS làm việc tích cực.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

- a) Mục tiêu:** HS thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức.
- b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập **Vận dụng** (SGK – tr48)
- c) Sản phẩm:** HS tìm kiếm thông tin bằng các từ khóa để hiểu thêm các trường hợp lừa đảo trong thực tế và vận dụng ba nguyên tắc phòng tránh đã học vào giải quyết vấn đề.
- d) Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 hoàn thành bài tập phần **Vận dụng** SGK trang 48.

Các hình thức lừa đảo trên không gian số rất đa dạng. Hãy sử dụng các từ khóa thích hợp để tìm hiểu thêm các tình huống lừa đảo trong thực tế và áp dụng ba nguyên tắc phòng tránh đã được nêu trong bài học.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tự phân công công việc trong nhóm, hợp tác thảo luận để tìm kiếm thông tin.
- GV quan sát, hỗ trợ, giải đáp thắc mắc cho HS.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm còn lại theo dõi, đưa ra ý kiến phản hồi.

Kết quả:

Một vài tình huống lừa đảo trên không gian số:

1. Hack Facebook nhắn tin mượn tiền: Các đối tượng lừa đảo thường lập hoặc chiếm đoạt quyền quản trị tài khoản của người nào đó rồi nhắn tin lừa người thân, bạn bè của chủ tài khoản chuyển tiền.

→ Vận dụng 3 nguyên tắc:

+ Nguyên tắc thứ nhất: Hãy chậm lại.

- Cần xác định người nhắn tin với mình có đúng là người thân, bạn bè của mình hay không bằng cách: hỏi một số thông tin như bạn có biết ngày tháng năm sinh của mình không, các sự kiện giữa hai người, ...

+ Nguyên tắc thứ hai: Kiểm tra ngay.

- Khi nhận thấy cách nói chuyện của bạn (người bị hack Facebook) khác với thường ngày, cần liên hệ với người bạn đó để xác minh thông tin qua phương thức liên lạc khác ngoài Facebook.

+ Nguyên tắc thứ ba: Dừng lại, không gửi.

- Không thực hiện chuyển tiền theo yêu cầu chưa được xác minh.

2. Chuyển nhầm tiền vào tài khoản ngân hàng: Các đối tượng lừa đảo cố ý “chuyển nhầm” một khoản tiền đến tài khoản ngân hàng. Sau đó, yêu cầu người dùng trả lại số tiền kia như một khoản vay cùng với khoản lãi cắt cổ.

2.5.NC1b: Áp dụng được các chiến lược giao tiếp khác nhau trong môi trường số một cách phù hợp.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện

- GV nhận xét, đánh giá, đưa ra một vài ý mà HS còn thiếu, chốt đáp án.

*** HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ghi nhớ kiến thức trong bài.
- Hoàn thành các bài tập trong SBT.
- Chuẩn bị bài mới ***Bài 10 – Lưu trữ dữ liệu và khai thác thông tin phục vụ quản lí.***